

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Tô Thị N, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi tạm trú: Xóm Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lý Văn K, sinh năm 1970;

ĐKHKTT: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị N và anh Lý Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Lý Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Con chung*: Chị Tô Thị N và anh Lý Văn K xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Lý Thị Thu T, sinh năm 1997; Lý Thị Hoài L, sinh ngày 04/12/2007. Chị N, anh K thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Con chung thứ nhất đã trưởng thành không đặt ra việc giải quyết người nuôi dưỡng;

Giao con chung thứ hai: cháu Lý Thị Hoài L, sinh ngày 04/12/2007, cho anh Lý Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không yêu cầu chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. *Khoản nợ chung, cho vay chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Án phí*: Chị Tô Thị N và anh Lý Văn K thỏa thuận: Chị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị N được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0005422 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Chị N được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Phúc Lương (Vào sổ ĐKKH không số ngày 07/12/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà